BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN: SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC THUẬT

1. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH CỦA ĐẠI HỌC RMIT VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT

Đại học RMIT là một trong những cơ sở giáo dục đại học tiên phong ban hành các văn bản hướng dẫn và quy định cụ thể, trực diện về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) trong học tập và đánh giá học thuật, thay vì chỉ áp dụng các quy chế chống đạo văn truyền thống một cách chung chung. Chính sách liêm chính học thuật của RMIT quy định rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm và các giới hạn công nghệ mà sinh viên phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Khung quản lý sử dụng AI theo cấp độ của RMIT:

RMIT áp dụng mô hình quản lý phân loại theo từng bài tập hoặc môn học cụ thể. Giảng viên phụ trách môn học sẽ quy định rõ mức độ được phép sử dụng công cụ AI tạo sinh trong tài liệu hướng dẫn làm bài bài tập lớn (Assessment Specifications) theo 3 mức độ cơ bản:

- **Mức độ 1 - Nghiêm cấm sử dụng (No AI):** Sinh viên hoàn toàn không được phép sử dụng bất kỳ công cụ AI nào để tạo ra nội dung, ý tưởng hoặc mã nguồn cho bài nộp. Việc sử dụng AI ở mức này sẽ bị coi là gian lận học thuật nghiêm trọng.
- **Mức độ 2 - Sử dụng hạn chế/Hỗ trợ làm việc (AI tư vấn):** Sinh viên được sử dụng AI để hỗ trợ tìm kiếm tài liệu, sửa lỗi ngữ pháp, tối ưu hóa câu chữ hoặc tìm ý tưởng (brainstorming), nhưng sản phẩm văn bản cuối cùng hoặc mã nguồn cốt lõi phải do chính sinh viên viết.
- **Mức độ 3 - Sử dụng mở rộng (AI cộng tác):** Sinh viên được phép sử dụng AI để sinh nội dung, thiết kế hoặc viết code, nhưng bắt buộc phải công khai quy trình tương tác với AI và ghi nhận sự đóng góp của công cụ.

Quy định bắt buộc về trích dẫn và công khai minh bạch:

Bất kể bài tập được cho phép ở mức độ nào, nếu có sự tham gia của công nghệ tạo sinh, sinh viên bắt buộc phải thực hiện khai báo. Thư viện RMIT đã xây dựng và ban hành một cẩm nang hướng dẫn trích dẫn kỹ thuật số chính thức nhằm chuẩn hóa việc ghi nhận công cụ AI trong danh mục tài liệu tham khảo. Sinh viên có thể tra cứu quy chuẩn kỹ thuật này trực tiếp tại hệ thống cẩm nang của trường thông

qua liên kết sau: https://rmit.libguides.com/referencing_AI_tools. Việc sử dụng văn bản hay ý tưởng do AI sinh ra mà cố tình che giấu, không trích dẫn theo đúng biểu mẫu hướng dẫn của thư viện sẽ bị hệ thống kiểm soát học thuật phân loại trực tiếp vào hành vi đạo văn và xử lý kỷ luật.

Nhận định cá nhân về chính sách của RMIT:

Cách tiếp cận của RMIT mang tính thực tế và thích ứng cao với kỷ nguyên số. Thay vì né tránh hoặc cấm đoán cực đoan một công nghệ đang làm thay đổi thị trường lao động, trường lựa chọn giải pháp định hướng hành vi. Việc đưa ra lằn ranh kỹ thuật rõ ràng giúp sinh viên hiểu rõ giới hạn an toàn của mình, từ đó phát triển năng lực làm chủ công nghệ (AI literacy) một cách hợp pháp mà không làm xói mòn giá trị trung thực của bằng cấp đại học.

2. NHẬT KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

Nhiệm vụ chọn thực hiện: Tổng hợp tài liệu khoa học và xây dựng giải thuật xử lý ảnh (Literature Review) cho đề tài: *"Xây dựng phần mềm tự động hóa chấm điểm bài thi trắc nghiệm bằng thư viện OpenCV trên nền tảng Java"*.

Giai đoạn & Prompt sử dụng	**Đầu ra của AI (Tóm tắt phản hồi)**	**Mô tả cách đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp của sinh viên**
Bước 1: Thiết lập cấu trúc thuật toán cốt lõi *Prompt:* "Tôi đang làm nghiên cứu chấm điểm trắc nghiệm tự động dùng OpenCV và Java. Hãy đóng vai chuyên gia xử lý ảnh, liệt kê và giải thích quy trình cơ bản để định vị và đếm mật độ điểm ảnh của các ô tròn đáp án."	AI đề xuất quy trình gồm 4 bước kỹ thuật: 1. Grayscale & Binarization (Thresholding cố định). 2. Perspective Transform để căn thẳng trang giấy. 3. Contour Analysis để lọc các vùng chọn khép kín. 4. Pixel Counting để xác định ô được tô đậm dựa trên tỷ lệ điểm ảnh đen.	**Đánh giá:** Cấu trúc thuật toán tổng quan rất mạch lạc và chính xác. **Chỉnh sửa tích hợp:** Tôi nhận thấy thuật toán Thresholding cố định do AI gợi ý sẽ thất bại nếu ảnh chụp bị đổ bóng hoặc thiếu sáng. Tôi đã tự hiệu chỉnh sang giải thuật Ngưỡng hóa thích ứng (Adaptive Thresholding) để giải quyết bài toán thực tế của

Giai đoạn & Prompt sử dụng	Đầu ra của AI (Tóm tắt phản hồi)	Mô tả cách đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp của sinh viên
		ảnh chụp điện thoại.
Bước 2: Tìm kiếm nguồn tài liệu khoa học chuyên ngành *Prompt:* "Hãy tìm và gợi ý cho tôi 3 bài báo khoa học chính thống có thật trên IEEE Xplore liên quan đến việc tối ưu hóa thuật toán nhận diện ô tròn trắc nghiệm (OMR) bằng OpenCV."	AI cung cấp 3 tiêu đề bài báo tiếng Anh kèm tên tác giả, tạp chí phát hành và năm xuất bản nghe rất chuyên nghiệp và hoàn toàn khớp ngữ cảnh chuyên ngành kỹ thuật.	**Đánh giá kiểm chứng:** Khi tiến hành kiểm tra độc lập các tiêu đề này trên Google Scholar, tôi phát hiện 2 trong 3 tài liệu là giả mạo do AI tự tạo ra từ ngữ ngẫu nhiên (hiện tượng ảo giác LLM). **Chỉnh sửa:** Tôi lập tức loại bỏ toàn bộ nguồn dẫn sai lệch này, tự truy cập hệ thống cơ sở dữ liệu thư viện để tìm các bài nghiên cứu thực chất nhằm đảm bảo tính xác thực 100%.

Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch (Theo chuẩn quy định):
"Trong quá trình xây dựng khung lý thuyết tổng quan cho giải thuật OMR của nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn để hỗ trợ lập dàn ý quy trình xử lý hình ảnh tổng quát. Toàn bộ phần viết mã nguồn triển khai thực tế trên ngôn ngữ Java, hiệu chỉnh giải thuật thích ứng để lọc nhiễu hệ thống và kiểm chứng tài liệu tham khảo khoa học hoàn toàn do chính tác giả thực hiện độc lập dựa trên việc đối chiếu với cẩm nang liêm chính học thuật."

3. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT

3.1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Ranh giới cốt lõi nằm ở việc người học sử dụng AI để kích hoạt tư duy hay để thay thế tư duy. Hỗ trợ hợp lý là khi sinh viên tự viết mã nguồn phần mềm, gặp một lỗi

logic phức tạp khó debug và đưa lên AI để hiểu cơ chế gây lỗi và tự tay sửa lại bài. Ngược lại, gian lận học thuật xảy ra khi sinh viên giao phó toàn bộ nghĩa vụ học tập cho công cụ: nộp toàn bộ đề bài tập lớn vào AI, sao chép nguyên văn đoạn mã code hoặc bài văn được sinh tự động rồi ký tên mình vào sản phẩm. Hành vi này triệt tiêu hoàn toàn mục đích đánh giá năng lực của giáo dục đại học **(Francis et al., 2025)**.

3.2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn khoa học

Bản chất của các mô hình AI tạo sinh là tổng hợp dữ liệu dựa trên xác suất từ khối lượng tài sản trí tuệ khổng lồ của các tác giả, nhà khoa học trên thế giới mà không hề có sự xin phép hay trích dẫn nguồn gốc cụ thể khi trả kết quả cho người dùng. Khi sinh viên lấy kết quả đó chèn trực tiếp vào bài làm của mình mà không khai báo công cụ, sinh viên đó đang gián tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt chất xám của người khác. Sự thiếu minh bạch này vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường học thuật chuyên nghiệp.

3.3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Việc lạm dụng AI quá mức sẽ tạo ra hội chứng lười suy nghĩ sâu và hệ quả ủy thác nhận thức quá mức cho máy móc, gây ảnh hưởng tiêu cực đến mô hình giáo dục truyền thống **(Francis et al., 2025)**. Đối với sinh viên ngành Công nghệ Thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề (problem-solving) và tư duy thuật toán chỉ có thể được rèn luyện khi bản thân phải tự mình đối mặt với những lỗi hệ thống phức tạp, tự đọc tài liệu API tiếng Anh và tự tay tối ưu cấu trúc dữ liệu. Việc nhận giải pháp có sẵn từ AI một cách quá dễ dàng sẽ làm thui chột năng lực phản biện, biến sinh viên thành những kỹ sư thụ động, mất khả năng sáng tạo đột phá khi đối mặt với những bài toán công nghệ hoàn toàn mới ngoài thực tế.

4. XÂY DỰNG BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ CÁCH SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM

Để đảm bảo việc sử dụng công nghệ phục vụ tối ưu cho sự phát triển năng lực thực chất và giữ gìn đạo đức học thuật, tôi tự cam kết tuân thủ hệ thống 5 nguyên tắc ứng xử cá nhân sau:

1. **Nguyên tắc "Làm chủ tư duy":** AI chỉ là trợ lý nâng cao hiệu suất làm việc,

bộ não của chính tôi mới là chủ thể đưa ra quyết định kiến trúc phần mềm, lập luận khoa học và chịu trách nhiệm cao nhất về nội dung bài nộp.

2. **Nguyên tắc "Minh bạch tuyệt đối":** Luôn thực hiện khai báo thành thật, rõ ràng phạm vi sử dụng và tên các công cụ AI đã tham gia hỗ trợ trong tiến trình nghiên cứu theo đúng quy định trích dẫn học thuật.
3. **Nguyên tắc "Xác thực nghiêm ngặt":** Tuyệt đối không sử dụng bất kỳ số liệu, tên tác giả hay nguồn tài liệu tham khảo nào do AI cung cấp mà chưa qua bước đối chiếu và kiểm chứng độc lập tại các thư viện số hoặc tài liệu kỹ thuật chính thống.
4. **Nguyên tắc "Thấu hiểu bản chất":** Khi sử dụng AI để tối ưu hóa hoặc giải thích một đoạn mã nguồn chuyên ngành, bản thân bắt buộc phải đọc hiểu tường tận logic của từng dòng lệnh trước khi tích hợp vào dự án phần mềm của mình.
5. **Nguyên tắc "Nói không với Copy-Paste":** Sử dụng câu trả lời của AI như một nguồn tham khảo góc nhìn, bản thân phải tự tổng hợp tri thức và diễn đạt lại hoàn toàn bằng văn phong, ngôn ngữ và sự thấu hiểu thực chất của chính mình.

5. INFOGRAPHIC "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT"



TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH THỐNG

1. RMIT University Library. (2026). *Using AI tools in your studies & Academic*

Integrity guidelines. RMIT University. https://rmit.libguides.com/referencing_AI_tools

2. Francis, N. J., Jones, S., & Smith, D. P. (2025). Generative AI in Higher Education: Balancing Innovation and Integrity. *British Journal of Biomedical Science*, 81, 14048. https://www.frontierspartnerships.org/journals/british-journal-of-biomedical-science/articles/10.3389/bjbs.2024.14048/full